TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Dương NT**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp BB, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG.

- ***Bị đơn***: Anh **Võ Văn G,** sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp SC, xã BT, huyện KL, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương NT và anh Võ Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Dương NT và anh Võ Văn G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Hoàng KL, sinh ngày 19/01/2017 và Võ Hoàng Kim Vàng, sinh ngày 15/6/2022. Anh, chị thoả thuận: Giao hai cháu Võ Hoàng KL và Võ Hoàng KV cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cháu KL.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị T tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0001861 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Số tiền còn thừa chị T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Kiên Lương;
- Chi cục THADS H. Kiên Lương;
- UBND xã Bình Trị, H.Kiên Lương, T.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỷ